TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 147/2021/QĐST-HNGĐ	*TP. T, ngày 27 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 74/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Chị Bùi Thị N, sinh năm 1984;

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: Tổ 4 (tổ 11 cũ), phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Phố V, tổ 04, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Hoàng Xuân H, sinh năm 1987;

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: Xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Phố V, tổ 04, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa Bùi Thị N và anh Hoàng Xuân H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 09 tháng 11 năm 2020, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa, chị N, anh H đã xảy ra mâu thuẫn do anh H sử dụng ma túy, chị N đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến thời điểm hiện tại, cả chị N và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị N và anh H là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Hoàng Xuân H đều trình bày anh chị không có con chung. Hiện nay, chị Bùi Thị N đang mang thai. Chị N, anh H chưa yêu cầu tòa án giải quyết về con chung. Đến khi chị N sinh con, nếu một trong các bên có yêu cầu về việc nuôi con và cấp dưỡng cho con, Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau.

[3] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị N và anh Hoàng Xuân H không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị N và anh Hoàng Xuân H chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Hoàng Xuân H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 61 do UBND phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình cấp ngày 09/11/2020 không còn giá trị.

1.2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết. Đến khi chị N sinh con, nếu chị N, anh H có yêu cầu về việc nuôi con và cấp dưỡng cho con, Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị N và anh Hoàng Xuân H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị N, anh H đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000261 ngày 20 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hân